

Bản án số: 67/2023/DS-PT
Ngày 18/9/2023
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự
Các Thẩm phán: Ông Lưu A Tuấn và ông Phan Tiến D
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:** Ông Hoàng Văn Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 60/2023/TLPT-DS ngày 25/7/2023 về việc “**Tranh chấp đòi lại tài sản**”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐ-PT ngày 05/9/2023, giữa các đương sự:

1 - **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần thủy điện Đ; địa chỉ: L, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T; chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Duy A; địa chỉ: P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai

2- **Bị đơn:**

+ Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng thủy điện Đ; địa chỉ: P, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ mới: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo pháp luật :Ông Phạm Văn T; chức vụ : Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Vũ Đức H; địa chỉ : Số C, tổ A, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai

+ Ông Huỳnh D ; địa chỉ : C, tổ Q, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai

4. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng thủy điện Đ; địa chỉ: P, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ mới: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 02/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Thủy điện Đ do người đại diện theo ủy quyền là ông Thái Duy A trình bày:

Trên cơ sở nội dung ký kết và thực hiện các Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Đ (sau đây viết là Công ty Đ) và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thủy điện Đ (sau đây viết là Công ty Đ) tại Hợp đồng Tư vấn quản lý dự án số: 01/2017/DHPC-TVQLDA-KHKTD A ngày 06/02/2017; Phụ lục Hợp đồng Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng Thủy điện Đ số: 02/2018/DHPC-TVQLDA-KHKTD A ngày 06/02/2018 đã làm phát sinh công nợ giữ các bên. Trong quá trình thanh toán công nợ của hợp đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thủy điện Đ đã thanh toán 250.000.000 đồng nhưng có khó khăn về tài chính nên đề nghị mượn lại số tiền này.

Do đó, ngày 12/01/2018, Công ty Đ cho Công ty Đ vay số tiền 250.000.000 đồng. Việc cho vay này được Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thủy điện Đ ký xác nhận tại Giấy giao nhận tiền ngày 12/01/2018. Khi quyết toán hợp đồng nêu trên, tại Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/3/2019 Công ty Đ tiếp tục xác nhận công nợ 1.052.250.132.000 đồng trong đó nợ tiền vay là 250.000.000 đồng. Hiện số tiền nợ của Hợp đồng nêu trên đã được Công ty Đ khởi kiện Công ty Đ trong vụ án khác và đã có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 18/2022/QĐST-KDTM ngày 15/8/2022 của TAND thành phố Pleiku, theo đó Công ty Đ phải thanh toán cho Công ty Đ số tiền còn nợ là 1.212.595.584 đồng của các Hợp đồng đã giao kết giữa các bên. Đối với số nợ tiền vay là 250.000.000 đồng hiện vẫn chưa trả cho Công ty Đ.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thủy điện Đ có thay đổi về nhân sự và ông D không còn là người đại diện theo pháp luật của công ty. Công ty Đ cho rằng ông D không nhập số tiền nêu trên vào quỹ công ty nên không đồng ý thanh toán nợ vay. Do việc tranh chấp này là giữa cá nhân ông Huỳnh D và Công ty Đ nên đây là tranh chấp nội bộ của công ty. Trên thực tế Công ty Đ đã giao tiền cho Công ty Đ. Việc không thống nhất khi thanh toán số tiền còn nợ 250.000.000 đồng giữa ông D và Công ty Đ đã xâm phạm đến quyền lợi của công ty Đ. Vì vậy, Công ty Cổ phần Thủy điện Đ khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Huỳnh D và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ liên đới có trách nhiệm hoàn trả số tiền 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Thái Duy A trình bày:

Đối với việc ông D đồng ý cùng Công ty Đ chịu trách nhiệm thanh toán một phần khoản nợ vay, trong đó phần của ông D chịu trách nhiệm trả là 85.000.000 đồng thì Công ty Đ đồng ý với phương án trả tiền này. Do đó, Công ty Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Huỳnh D và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ phải hoàn trả số tiền 250.000.000 đồng, trong đó: số tiền ông D phải hoàn trả là 85.000.000 đồng và số tiền Công ty Đ hoàn trả là 165.000.000 đồng.

** Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ do ông Vũ Đức H là người đại diện theo ủy quyền của trình bày:*

Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ xác nhận ông Huỳnh D trước đây là giám đốc công ty và thôi giữ chức vụ Giám đốc công ty từ ngày 05/4/2019.

Công ty Đ nhận thấy giao dịch vay 250.000.000 đồng của Công ty Đ và Công ty Đ do ông Huỳnh D làm đại diện trực tiếp thỏa thuận có dấu hiệu là giao dịch không đúng theo quy định, vì các lí do sau:

- Công ty Đ thông qua ông Huỳnh D cho Công ty Đ vay 250.000.000 đồng nhưng không hề lập Hợp đồng, không rõ thời hạn trả, không có lãi suất, không rõ mục đích sử dụng, chỉ có Giấy biên nhận tiền. Điều này không đúng với thông lệ giao dịch của các doanh nghiệp với nhau.

- Công ty Đ là doanh nghiệp có đầy đủ bộ phận kế toán, nắm rõ các quy định của pháp luật liên quan liên quan đến tài chính kế toán là pháp luật cấm các công ty không phải tổ chức tín dụng sử dụng tiền mặt khi vay và cho vay lẫn nhau. Tại khoản 2 điều 6 Nghị định 222/2013/NĐ-CP quy định "Các doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng không sử dụng tiền mặt khi vay và cho vay lẫn nhau". T nhiên, Công ty Đ vẫn sử dụng tiền mặt để giao cho ông Huỳnh D là trái với quy định của pháp luật.

- Việc giao tiền mặt theo Giấy giao nhận tiền ngày 12/01/2018 cũng không đúng với quy định pháp luật về kế toán. Theo quy định tại khoản 3 điều 11 và điểm c khoản 1 điều 12 thông tư 200/2014/TT- BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp quy định:

Khoản 3 Điều 11: *"Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán"*

Điểm c Khoản 1 Điều 12: *"Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm"*.

Nên Công ty Đ và ông Huỳnh D đã không lập phiếu thu (chứng từ kế toán) theo đúng mẫu của thông tư 200/2014/TT-BTC với đầy đủ chữ ký của thủ quỹ, kế toán Công ty Đ.

- Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/03/2019 ghi là lập tại Công ty Đ nhưng đó là ngày chủ nhật, ngày mà tất cả bộ phận kế toán, văn phòng đều nghỉ.

- Thực tế sau khi nhận tiền ông Huỳnh D không bàn giao lại cho Thủ quỹ hay chứng minh đã chi tiêu cho mục đích chung của Công ty. Nói cách khác Công ty Đ không nhận được tiền từ Công ty Đ.

Tại thời điểm chuyển nhượng cổ phần của Công ty Đ giữa ông Huỳnh D và ông Phạm Văn T, ông Vũ Đức H với nhiệm vụ là Kế toán công ty cũng đã đề cập đến khoản 250.000.000 đồng nêu trên nhưng chưa được thống kê trong sổ sách kế toán của công ty. Tại các cuộc họp này, ông D cam kết chịu trách nhiệm cá nhân về việc trả số tiền nợ vay cho Công ty Đ. Tuy nhiên, việc cam kết của ông D không được lập thành văn bản nên tại Biên bản thỏa thuận ngày 12/12/2020 về việc chuyển nhượng cổ phần của ông Huỳnh D, bà Huỳnh Thị Hồng Q và ông Lâm Tuấn H tại Công ty Đ cho ông Phạm Văn T và một số thành viên liên quan trong công ty không ghi nội dung này.

Từ những căn cứ nêu trên có thể thấy giao dịch vay 250.000.000 đồng mà ông Huỳnh D đại diện Công ty Đ xác nhận với Công ty Đ là hoàn toàn giả mạo, tiền không về tài khoản của Công ty Đ nên trách nhiệm trả số tiền này thuộc về cá nhân ông Huỳnh D. Vì vậy, Công ty Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ.

** Bị đơn là ông Huỳnh D trình bày:*

Ông Huỳnh D thừa nhận nguyên trước đây là giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thủy điện Đ. Đến ngày 05/4/2019, ông D thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị và giám đốc công ty do ông Phạm Văn T nhận chuyển nhượng cổ phần và giữ quyền điều hành công ty.

Ông D thừa nhận ngày 12/01/2018, Công ty Đ cho Công ty Đ vay số tiền 250.000.000 đồng như ý kiến trình bày của Công ty Đ. Việc cho vay này được ông D đại diện Công ty Đ ký xác nhận tại Giấy giao nhận tiền ngày 12/01/2018 và các tài liệu: Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/3/2019 giữa Công ty Đ và Công ty Đ. Đối với Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/12/2019 thì ông D không biết tài liệu này ở đâu mà có vì thời điểm này ông giữ chức danh Phó giám đốc Công ty Đ trên danh nghĩa và không còn tham gia vào việc điều hành hoạt động của công ty.

Ông D thừa nhận sau khi Công ty Đ nhận tiền vay đã không nhập vào quỹ của công ty mà trực tiếp chi cho các khoản đang thi công tại Nhà máy thủy điện Đ. Việc không nhập vào quỹ công ty vì lý do toàn bộ cổ phần của Công ty Đ

thuộc sở hữu của các thành viên trong gia đình của ông D nên nói cách khác đây là công ty của gia đình ông D. Do muốn đẩy nhanh tiến độ thi công nhà máy thủy điện đi vào hoạt động nên ông D đã chỉ đạo chi số tiền vay này cho các khoản phát sinh trong quá trình thi công nhà máy. Việc nhà máy thủy điện được đưa vào sử dụng và có lợi nhuận như ngày hôm nay là do công sức của ông D và các thành viên sáng lập công ty. Ông Phạm Văn C nhận chuyển nhượng cổ phần nhưng đến nay vẫn chưa thực đúng với cam kết tại Biên bản thỏa thuận ngày 12/12/2020 về việc chuyển nhượng cổ phần nêu trên. Do đó, nghĩa vụ thanh toán khoản vay vẫn thuộc trách nhiệm của Công ty Đ. Ông D thừa nhận việc không nhập sổ sách kế toán này là không đúng quy định nên dẫn đến việc ông bị khởi kiện. Nay, ông D đồng ý cùng Công ty Đ chịu trách nhiệm thanh toán một phần khoản nợ vay, trong đó phần của ông D chịu trách nhiệm trả là 85.000.000 đồng, số tiền còn lại 165.000.000 đồng Công ty Đ có trách nhiệm trả cho Công ty Đ.

2. Quyết định của bản án sơ thẩm

Quyết định của bản án sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2 và 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, Điều 244, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 139, Khoản 1 Điều 166 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thủy điện Đ.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ phải trả cho Công ty Cổ phần Thủy điện Đ số tiền 165.000.000 đồng.

- Buộc ông Huỳnh D phải trả cho Công ty Cổ phần Thủy điện Đ số tiền 85.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

3. Nội dung kháng cáo.

Ngày 21/6/2023, Bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng thủy điện Đ kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vũ Đức H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ và ông Huỳnh D thỏa thuận mỗi bên trả 125.000.000 đồng cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Thủy điện Đ và được ông Thái Duy A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thủy điện Đ đồng ý.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến xác định trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm được cơ quan tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, sửa bản án sơ thẩm 37/2023/DS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 147, 148 và Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 27, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tên xử:

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ phải trả cho Công ty Cổ phần Thủy điện Đ số tiền 125.000.000 đồng.

- Buộc ông Huỳnh D phải trả cho Công ty Cổ phần Thủy điện Đ số tiền 125.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ phải chịu 6.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh D phải chịu 6.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Thủy điện Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002865 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm

Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000493 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng thủy điện Đ đã nộp đủ.

3. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Người TGT;
- Lưu HSVA, TDS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Bá Dự